

MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Phạm Thị Huyền Sang*, Nguyễn Thị Thanh

*Khoa Luật Kinh tế, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Trường Đại học Vinh, Nghệ An, Việt Nam*

ARTICLE INFORMATION TÓM TẮT

Journal: Vinh University
Journal of Science
Social Science and Humanities
p-ISSN: 3030-4660
e-ISSN: 3030-4024

Volume: 53

Issue: 4B

***Correspondence:**
sanghp37@gmail.com

Received: 01 October 2024

Accepted: 22 November 2024

Published: 20 December 2024

Citation:

Pham Thi Huyen Sang, Nguyen
Thi Thanh (2024). Some legal
issues on legal support for small
and medium enterprises.

Vinh Uni. J. Sci.

Vol. 53 (4B), pp. 71-78

doi: 10.56824/vujs.2024b152b

OPEN ACCESS

Copyright © 2024. This is an
Open Access article distributed
under the terms of the Creative
Commons Attribution License
(CC BY NC), which permits non-
commercially to share (copy and
redistribute the material in any
medium) or adapt (remix,
transform, and build upon the
material), provided the original
work is properly cited.

Bài viết đề cập đến vấn đề hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành, bao gồm Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 55/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phương pháp phân tích và tổng hợp được sử dụng nhằm làm rõ những vướng mắc trong quy định pháp luật hiện hành về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đồng thời đưa ra các đề xuất pháp lý nhằm nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ này. Nội dung tập trung làm rõ các hạn chế liên quan đến quy định pháp luật cụ thể, như tiêu chí công nhận tư vấn viên pháp luật và quy định về kinh phí dành cho tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đặc biệt, bài viết đề xuất xây dựng nguyên tắc đánh giá và Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, vốn chưa được quy định cụ thể trong pháp luật hiện nay.

Từ khóa: Hỗ trợ pháp lý; doanh nghiệp nhỏ và vừa; pháp luật.

1. Đặt vấn đề

Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (hay còn gọi là doanh nghiệp nhỏ và vừa) là những doanh nghiệp có quy mô nhỏ về vốn, lao động hoặc doanh thu. Doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể được chia thành ba loại, bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, dựa trên quy mô này. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế, bởi lực lượng này chiếm tỷ trọng lớn và có đóng góp đáng kể vào tổng sản lượng, cũng như tạo việc làm (Vũ, 2022). Ngoài ra, các doanh nghiệp nhỏ và vừa thường đảm nhận vai trò nhà thầu phụ cho các doanh nghiệp lớn, góp phần làm cho nền kinh tế năng động hơn nhờ quy mô nhỏ gọn, khả năng dễ dàng điều chỉnh hoạt động, và tính linh động trong sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, trong hoạt động kinh doanh thương mại, các doanh nghiệp này dễ gặp phải nhiều rủi ro pháp lý, chẳng hạn như: tranh chấp giữa các thành viên trong công ty; tranh chấp với người lao động của chính doanh nghiệp; các rủi ro liên quan đến tổ chức vận hành và cơ cấu nội bộ; hoặc các tranh chấp trong hoạt động kinh doanh và vay vốn tín dụng. Do đó, việc tiếp cận thông tin pháp lý, kiến thức pháp luật về kinh doanh, tổ chức doanh nghiệp và lao động

- an sinh xã hội là rất cần thiết để giúp doanh nghiệp ổn định hoạt động và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong quá trình sản xuất - kinh doanh.

Nhiều quốc gia đã chú trọng đến việc khuyến khích phát triển loại hình doanh nghiệp này. Các hỗ trợ mang tính thể chế, bao gồm hỗ trợ pháp lý, được xem là yếu tố quan trọng để thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tại Việt Nam, vấn đề này đã được các nhà làm luật cụ thể hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật, như *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017* và *Nghị định số 55/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa*. Điều này cho thấy hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết đối với các cơ quan nhà nước tại Việt Nam.

2. Nội dung hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa “là việc bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương cấp tỉnh thực hiện các hoạt động xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật” (khoản 1 Điều 3, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP).

2.1. Đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ

Đối tượng được hỗ trợ pháp lý bao gồm các cơ sở kinh doanh đã đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, được chia thành ba cấp: siêu nhỏ, nhỏ và vừa, căn cứ vào quy mô tổng nguồn vốn hoặc số lao động bình quân sử dụng trong năm. Tiêu chí phân biệt các cấp này được quy định tại Điều 4 *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017* và Điều 5-10 *Nghị định số 80/2021/NĐ-CP*. Các tiêu chí cụ thể bao gồm:

- **Doanh nghiệp nhỏ và vừa:** Có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người, và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau: tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng.

- **Phân loại theo lĩnh vực:** Các doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định dựa trên các lĩnh vực hoạt động như nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ.

2.2. Cách thức hỗ trợ

Cách thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được quy định tại Khoản 3 Điều 14 *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017* và Chương II, *Nghị định số 55/2019/NĐ-CP*. Theo đó, có hai hình thức hỗ trợ pháp lý chính:

- Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật.

- Xây dựng và thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Các chương trình này bao gồm:

- Hoạt động cung cấp thông tin: Bao gồm thông tin pháp luật trong nước, pháp luật quốc tế, cảnh báo rủi ro pháp lý, và các chính sách liên quan đến doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật: Dành cho doanh nghiệp, người làm công tác hỗ trợ pháp lý, và mạng lưới tư vấn viên pháp luật.

- Hoạt động tư vấn pháp luật: Giải quyết các vướng mắc pháp lý và các hoạt động tư vấn khác theo nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Các chương trình hỗ trợ pháp lý thường có thời hạn tối đa 5 năm, bao gồm chương trình liên ngành và chương trình tại địa phương.

2.3. Chủ thể thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý

Trách nhiệm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc về các cơ quan nhà nước như bộ, ban, ngành ở Trung ương và cơ quan nhà nước cấp tỉnh (Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Ngoài ra, trách nhiệm này còn bao gồm các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp như Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Câu lạc bộ Pháp chế Doanh nghiệp, hội, liên hiệp hội, tổng hội, liên đoàn, hiệp hội, câu lạc bộ của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn đặc thù gắn với hoạt động tư vấn pháp lý như công ty, văn phòng luật sư cũng đóng vai trò quan trọng. Trong số này, Bộ Tư pháp được giao trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc.

Việc quy định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức đại diện doanh nghiệp và chính các doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm làm rõ vai trò của từng cơ quan, tổ chức. Điều này giúp đảm bảo các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm hỗ trợ pháp lý, được thực thi hiệu quả, tránh sự chồng chéo trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương, giữa cơ quan nhà nước và các tổ chức đại diện doanh nghiệp.

Đánh giá các quy định pháp luật liên quan đến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, có thể thấy còn nhiều hạn chế. Cụ thể, Khoản 2 Điều 14 *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa* quy định rằng: “Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xây dựng mạng lưới tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn, giảm chi phí tư vấn khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên.” Tuy nhiên, *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa* và Nghị định số 55/2019/NĐ-CP không quy định cụ thể tiêu chí để công nhận tư vấn viên pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cũng như không giao nhiệm vụ cho các bộ, cơ quan ngang bộ hướng dẫn về tiêu chí và thủ tục công nhận tư vấn viên pháp luật. Do đó, một số cá nhân, tổ chức tại địa phương mong muốn tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật nhưng không biết rõ các điều kiện cụ thể để tham gia (T. K. Nguyễn, 2021). Ngoài ra, các chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư trong và ngoài nước được phép cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật nhưng không được tham gia vào mạng lưới tư vấn viên pháp luật.

Theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ, các cơ quan nhà nước cần hoàn thiện định nghĩa về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Việc này nên hướng đến ghi nhận vai trò của các tổ chức đại diện doanh nghiệp như là một chủ thể tích cực và năng động trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Các tổ chức này có thể phối hợp với các cơ quan nhà nước để triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý.

3. Tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Việc ban hành và thực thi các quy định, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, cùng trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan, cần được kiểm tra, giám sát và đánh giá. Hiện tại, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP giao quyền kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động hỗ trợ pháp lý cho Bộ Tư pháp. Nội dung kiểm tra, giám sát và đánh giá được quy định chi tiết, bao gồm:

- Chất lượng và đối tượng thụ hưởng của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Việc thực hiện trình tự, thủ tục, nội dung hỗ trợ pháp lý; tiếp thu và phản hồi ý kiến của doanh nghiệp về kết quả thực hiện.

- Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện việc xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về pháp luật và chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa có quyền tổ chức đánh giá kết quả thực hiện. Các tác động đối với đối tượng được hỗ trợ và kết quả đánh giá sẽ được công khai tại mục hỗ trợ pháp lý trên cổng thông tin điện tử của mình. Việc tổng hợp ý kiến phản hồi của doanh nghiệp nhỏ và vừa thụ hưởng hoạt động hỗ trợ pháp lý là cơ sở để đánh giá hiệu quả. Định kỳ 5 năm, Bộ Tư pháp phải tổ chức tổng kết, đánh giá hoạt động hỗ trợ pháp lý và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, quy định tại Điều 17 của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP vẫn thiếu Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả. Sự thiếu sót này dẫn đến việc đánh giá mang tính chất báo cáo, thiếu tính thống nhất giữa các địa phương và dễ trở thành đánh giá định tính. Do đó, cần thiết lập một bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý, bao gồm các nguyên tắc, đối tượng, thời gian và phương pháp đánh giá.

3.1. Nguyên tắc đánh giá

Nguyên tắc đánh giá hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý bao gồm:

- Phương pháp tiếp cận dịch vụ công: Các chương trình hỗ trợ pháp lý được coi là một dạng dịch vụ công, phải hướng tới quyền lợi của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Sự tham gia của các bên liên quan: Các bên như cơ quan nhà nước, tổ chức đại diện doanh nghiệp, hội, hiệp hội, chuyên gia tư vấn pháp lý cần tham gia vào quá trình thiết kế, triển khai và đánh giá (T. T. H. Trần, 2020).

- Đảm bảo bình đẳng: Không phân biệt loại hình hay hình thức doanh nghiệp, mọi hoạt động hỗ trợ pháp lý cần thúc đẩy sự phát triển chung của các doanh nghiệp.

- Ra quyết định dựa trên bằng chứng: Cần thu thập và phân tích dữ liệu đáng tin cậy để đánh giá hiệu quả.

- Cải tiến liên tục: Chính sách, hình thức và nội dung hỗ trợ pháp lý cần được cải tiến dựa trên đánh giá định kỳ.

- Tính bền vững: Các chương trình hỗ trợ phải tích hợp với chiến lược phát triển kinh tế và pháp luật dài hạn.

- Bối cảnh hóa: Đánh giá cần được điều chỉnh phù hợp với bối cảnh kinh tế, xã hội và văn hóa tại thời điểm đánh giá. Điều này đồng nghĩa với người giám sát thực hiện chương trình cần xem xét các nhu cầu, thách thức và cơ hội đặc thù cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo từng giai đoạn và điều chỉnh các phương pháp và cách tiếp cận đánh giá cho phù hợp (N. T. Nguyễn, 2020).

- Minh bạch và trách nhiệm giải trình: Thông tin và kết quả đánh giá phải được công khai và phản hồi bởi các bên liên quan. Dữ liệu và kết quả đánh giá phải được cung cấp cho tất cả các bên liên quan và phải tìm kiếm phản hồi từ các bên liên quan để đảm bảo trách nhiệm giải trình.

- Độc lập: Đánh giá phải được tiến hành bởi các tổ chức độc lập hoặc bên thứ ba để đảm bảo tính khách quan. Trong bối cảnh các hoạt động này sử dụng nguồn ngân sách

nhà nước thì càng phải tiến hành bởi bên đánh giá thứ ba độc lập hoặc các bên đánh giá nội bộ có mức độ độc lập phù hợp. Đó có thể là các uỷ ban trực thuộc Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc bên thứ ba là cơ quan, trường đại học chuyên ngành Luật có trình độ chuyên môn và khả năng đánh giá chính sách công. Nếu việc giám sát và đánh giá được tiến hành độc lập và khách quan thì có thể giúp đảm bảo độ tin cậy và độ tin cậy của các phát hiện và khuyến nghị sau khi thực hiện đánh giá.

3.2. Bộ tiêu chí đánh giá

Bộ tiêu chí đánh giá được xây dựng dành cho chủ thể thụ hưởng - doanh nghiệp bên cạnh chủ thể thực hiện việc xây dựng, quyết định chính sách, thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý. Bộ tiêu chí nhằm thu thập dữ liệu, khảo sát nhu cầu thực tế để tiến hành hoạt động hỗ trợ sát với thực tế, có hiệu quả. Mặt khác, kết quả đánh giá có tác dụng đối với chủ thể thực hiện xây dựng Chương trình hỗ trợ pháp lý tổng thể khi điều chỉnh về chính sách công cũng như cải tiến quy định pháp luật. Hiện nay, pháp luật chưa có quy định về Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp. Tuy nhiên, có thể dựa trên các Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định 766/QĐ-TTg năm 2022 để tham khảo và đề xuất 03 nhóm tiêu chí cơ bản gồm công khai minh bạch, chất lượng hoạt động hỗ trợ pháp lý và hiệu quả thực hiện:

(1) Nhóm chỉ số về công khai minh bạch:

- Công khai văn bản pháp luật.
- Công khai thủ tục hành chính và các quyết định của tòa án liên quan
- Cung cấp các chỉ dẫn cụ thể từ cơ quan nhà nước và chuyên gia.

(2) Nhóm chỉ số về chất lượng hoạt động hỗ trợ:

- Nội dung hỗ trợ phù hợp nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.
- Cách thức hỗ trợ thuận tiện và dễ tiếp cận.
- Cơ sở vật chất và nguồn lực tốt.
- Đội ngũ thực hiện có trình độ và kỹ năng phù hợp.

(3) Nhóm chỉ số về hiệu quả chương trình hỗ trợ:

- Số lượng doanh nghiệp tham gia vào chương trình hỗ trợ.
- Tỷ lệ các vướng mắc được giải quyết có lợi cho doanh nghiệp.
- Mức độ hài lòng của các doanh nghiệp.
- Mức độ thuận tiện trong việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ hỗ trợ.

3.3. Quy định pháp luật về kinh phí dành cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Việc đảm bảo kinh phí dành cho công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định trong *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017* và *Nghị định số 55/2019/NĐ-CP*. Theo đó, kinh phí cho hoạt động hỗ trợ pháp lý do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hằng năm dựa trên kế hoạch triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phù hợp với quy định pháp luật về ngân sách nhà nước. Đồng thời, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phép huy động, sử dụng kinh phí tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, theo quy định pháp luật hiện hành.

Cụ thể hóa quy định này, Bộ Tài chính đã ban hành *Thông tư số 64/2021/TT-BTC* ngày 29 tháng 7 năm 2021 về hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp nhỏ và vừa. Một số nội dung chính gồm:

- **Chi xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu:** Áp dụng mức chi theo *Nghị định số 73/2019/NĐ-CP* ngày 5 tháng 9 năm 2019.

- **Chi cung cấp thông tin pháp luật:** Bao gồm chi biên soạn tài liệu, phát hành và phát sóng chương trình. Áp dụng theo *Thông tư số 76/2018/TT-BTC* và các nghị định liên quan.

- **Chi bồi dưỡng kiến thức pháp luật:** Doanh nghiệp tự chi trả các chi phí đi lại, ăn, nghỉ. Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi khác theo *Thông tư số 36/2018/TT-BTC*.

- **Chi tổ chức hội thảo, đối thoại pháp lý:** Thực hiện theo *Thông tư số 40/2017/TT-BTC*.

- **Chi mua ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền:** Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

- **Chi thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý:** Bao gồm khảo sát nhu cầu, lập dự toán và tổ chức thực hiện theo các thông tư hướng dẫn cụ thể.

Tuy nhiên, quy định tại *Thông tư số 64/2021/TT-BTC* và *Nghị định số 55/2019/NĐ-CP* đã bộc lộ một số bất cập từ thực tiễn:

- **Chi phí hỗ trợ tư vấn pháp luật thấp:** Theo khoản 3 Điều 9 *Nghị định số 55/2019/NĐ-CP*, doanh nghiệp siêu nhỏ được hỗ trợ 100% chi phí tư vấn pháp luật theo văn bản thỏa thuận cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp, nhưng không quá 03 triệu đồng/năm; doanh nghiệp nhỏ được hỗ trợ tối đa 30% nhưng không quá 05 triệu đồng/năm; doanh nghiệp vừa được hỗ trợ tối đa 10% nhưng không quá 10 triệu đồng/năm. Mức hỗ trợ này rất thấp so với chi phí thực tế thuê dịch vụ pháp lý của doanh nghiệp hiện nay và nhu cầu sử dụng dịch vụ tư vấn pháp lý của doanh nghiệp, do đó hạn chế sự tham gia của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời không khuyến khích được các tổ chức, cá nhân tư vấn pháp lý tham gia mạng lưới để hỗ trợ doanh nghiệp.

- **Thủ tục hỗ trợ phức tạp:** Theo Điều 9 *Nghị định số 55/2019/NĐ-CP*, doanh nghiệp muốn được hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật phải thực hiện các thủ tục: *làm hợp đồng thỏa thuận dịch vụ tư vấn với tổ chức, cá nhân tư vấn viên; lập và gửi hồ sơ (tờ khai xác nhận doanh nghiệp; bản chụp giấy chứng nhận doanh nghiệp, hợp đồng tư vấn) về bộ, cơ quan ngang bộ để được phê duyệt (trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ)*. Quy định này đã khiến nhiều doanh nghiệp e ngại, không muốn tiếp cận hỗ trợ tư vấn pháp luật vì doanh nghiệp cần được tư vấn nhanh chóng để có biện pháp giải quyết các khó khăn, vướng mắc của họ.

4. Kết luận

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực hoạt động của doanh nghiệp mà còn mang lại lợi ích lâu dài cho cơ quan quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc gia. Việc hỗ trợ pháp lý hiệu quả giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, đồng thời tạo ra môi trường kinh doanh minh bạch, lành mạnh và cạnh tranh hơn. Tuy nhiên, để thực hiện tốt nhiệm vụ này, cần có những cải cách và hoàn thiện

toàn diện trong các khía cạnh liên quan. Trước hết, việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hình thức hỗ trợ trực tiếp từ tư vấn viên pháp luật đến doanh nghiệp là điều cần thiết. Cần có những chính sách rõ ràng, linh hoạt và sát với thực tiễn, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ pháp lý một cách nhanh chóng, hiệu quả. Bên cạnh đó, cần xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động hỗ trợ pháp lý, đảm bảo sự minh bạch, chính xác và toàn diện. Hệ thống này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả hỗ trợ mà còn khuyến khích sự tham gia tích cực của các tổ chức và cá nhân trong mạng lưới hỗ trợ pháp lý. Đặc biệt, chế độ hỗ trợ tài chính dành cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cần được xem xét, điều chỉnh để phù hợp hơn với thực tế. Mức hỗ trợ cần được nâng lên để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, đồng thời quy trình tiếp cận kinh phí hỗ trợ cần được đơn giản hóa, giảm thiểu các thủ tục hành chính không cần thiết. Chỉ khi các chính sách và quy định pháp luật liên quan được hoàn thiện và triển khai hiệu quả, mục tiêu thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa mới có thể thực hiện thành công, từ đó đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lương, T. T. (2019). Thực trạng và giải pháp trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ở Gia Lai. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 3.
- Nguyễn, M. Đ. (2020). Analyzing factors affecting SMEs performance when using legal services in Ho Chi Minh City, Vietnam. *American Journals Publishing Center, USA*.
- Nguyễn, N. T. (2020). Những vấn đề lý luận về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật bản điện tử*. Truy cập từ <https://danchuphapluat.vn/nhung-van-de-ly-luan-ve-ho-tro-phap-ly-cho-doanh-nghiep-nho-va-vua>, ngày 21/10/2024.
- Nguyễn, T. K. (2021). Chính sách pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Công thương bản điện tử*. Truy cập từ <https://tapchicongthuong.vn/chinh-sach-phap-luat-ve-ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua--thuc-trang-va-giai-phap-83673.htm>, ngày 20/10/2024.
- Nguyễn, T. T. B. & Nguyễn, V. H. (2020). Hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam giai đoạn 2015-2020 và nhu cầu hỗ trợ pháp lý giai đoạn 2021-2026. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số chuyên đề tháng 4.
- Trần, T. H. (2017). Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số chuyên đề tháng 11.
- Trần, T. T. H. (2020). Bàn về các giải pháp cơ bản nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số chuyên đề tháng 4/.
- Trần, M. S. (2020). *Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp - Pháp luật và thực tiễn thi hành* [Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội].
- Trần, M. S. & Trần, T. T. H. (2020). Xây dựng chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2026. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số chuyên đề tháng 4.

Vũ Long. (2022). Doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng góp lớn cho nền kinh tế. *Báo Lao động*. Truy cập từ <https://laodong.vn/kinh-doanh/doanh-nghiep-nho-va-vua-dong-gop-lon-cho-nen-kinh-te-1024647.lido>, ngày 22/10/2024.

ABSTRACT

SOME LEGAL ISSUES ON LEGAL SUPPORT FOR SMALL AND MEDIUM ENTERPRISES

Pham Thi Huyen Sang, Nguyen Thi Thanh

*Faculty of Economic Law, School of Social Sciences and Humanities,
Vinh University, Nghe An, Vietnam*

Received on 01/10/2024, accepted for publication on 22/11/2024

The article deals with the issue of legal support for small and medium-sized enterprises as reflected in current legal regulations in the Law on Support for Small and Medium Enterprises 2017 and other legal documents such as Decree No. 55/2019 of the Government on legal support for small and medium-sized enterprises. The analysis and synthesis method is mainly used to clarify the problems of current laws on legal support for enterprises and legal proposals to improve the quality of legal support activities for small and medium-sized enterprises. In particular, the focus is on clarifying the limitations related to specific legal regulations on criteria for recognizing legal consultants and regulations on funding for legal support consultants for small and medium-sized enterprises. In particular, current laws have not specifically regulated the proposals for developing assessment principles and criteria for assessing legal support activities for small and medium-sized enterprises.

Keywords: Legal support; small and medium enterprises; law.